



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
LOI#: _____
I-171#: _____ Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ly VAN THUY
Last Middle First
Current Address: 55 Ấp Công Giã. Xã Lạc Hòa. Huyện Long Phú. Hậu Giang
Date of Birth: 1949 Place of Birth: Hậu Giang
Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/1/75 To 5/20/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP LÂM

ODP IV 0

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi câu hỏi trả lời này tới:

xin điền vào câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết tiếng Anh được thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý lịch cá nhân

1. Name/Họ, tên : LÝ VĂN THUY Sex: Phái Nam

2. Other Names/Họ, tên khác : Không

3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh : 1949 xã Lịch Hội Thượng, Long Phú

4. Residence Address/Địa chỉ thường trú : Số 55, Ấp Giồng Giũa xã Lịch Hội Thượng Huyện Long Phú, Tỉnh Hậu Giang

5. Mailing Address/Địa chỉ gửi thư : Số 55, Ấp Giồng Giũa xã Lịch Hội Thượng Huyện Long Phú, Tỉnh Hậu Giang

6. Current Occupation/Nghề nghiệp hiện tại : Làm ruộng

B. Relatives To Accompany Me/Số con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa chồng (W), hoặc độc thân (S).)

Name/Họ, tên	Date of Birth/Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth/Nơi sinh	Sex/Phái	MS/Tình trạng gia đình	Relationship/Liên hệ gia đình
1. <u>VÕ THỊ MINH TUYẾT</u>	<u>1955</u>	<u>xã Vĩnh Thành</u>	<u>Nữ</u>	<u>Đang sống chung</u>	<u>VS</u>
2. <u>LÝ XUÂN THAI</u>	<u>1975</u>	<u>xã Lịch Hội Thượng</u>	<u>Nam</u>	<u>Độc thân</u>	<u>Con</u>
3. <u>LÝ XUÂN THANH</u>	<u>1977</u>	<u>xã Lịch Hội Thượng</u>	<u>Nam</u>	<u>Độc thân</u>	<u>Con</u>
4. <u>LÝ XUÂN THỎ</u>	<u>1981</u>	<u>xã Lịch Hội Thượng</u>	<u>Nam</u>	<u>Độc thân</u>	<u>Con</u>
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					

12

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy kết hôn (nếu đã lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa chồng), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn thì ghi địa chỉ hiện tại, địa chỉ trước của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relative's Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

3. Complete Family Listing (Living/Dead), Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

Lý Văn Vĩnh (chết)

2. Mother
Mẹ

Ngô Thị Diệu (chết)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

Võ Thị Minh Tuyết (sống)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1)

Lý Xuân Thái (sống)

(2)

Lý Xuân Thuận (sống)

(3)

Lý Xuân Thọ (sống)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Siblings
Anh em

(1)

Lý Thị Tuyết Nga (sống)

(2)

Lý Thị Thúy Liễu (sống)

(3)

Lý Thị Kim Thoa (sống)

(4)

Lý Thị Liên Hương (sống)

(5)

Lý Anh Luân (sống)

(6)

Lý Thanh Liêm (sống)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by Government, Agencies, or Others

Trình bày về các việc làm và địa điểm làm việc của chính phủ Mỹ hoặc công ty

1. Employee Name
Tên họ nhân viên: _____
Position title
Chức vụ: _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn Phòng: _____
Length of Employment
Thời gian làm việc: Từ _____ Tại _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-chỉ Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc: _____

Employee Name
Tên họ nhân viên: _____

Position title
Chức vụ: _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn Phòng: _____

Length of Employment
Thời gian làm việc: Từ _____ Tại _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-chỉ Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc: _____

2. Employee Name
Tên họ nhân viên: _____

Position title
Chức vụ: _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn Phòng: _____

Length of Employment
Thời gian làm việc: Từ _____ Tại _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-chỉ Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc: _____

F. Service with GVN or RVAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Da Công-viên với Chính-phủ Việt Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham gia: LÝ VĂN THUY

2. Dates:
Ngày, tháng, năm Từ 05-03-1969 Đến 01-05-1975

3. Last Rank
Cấp bậc cuối cùng: Thiếu úy Serial Number: Số quân
Số thẻ nhân viên: 69/542324

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/Phòng/Văn Phòng: Đội 3 Tiểu đoàn 48/ĐPQ chi khu Sơn Nam

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-chỉ/sĩ-quan
chức-huy: Tiểu khu Kiến Hòa

Đại úy Lâm Tiểu đoàn trưởng, Trung tá

Lý xuân Thu chi khu trưởng, Đại tá

Phạm chí Liêm Tiểu khu trưởng.

A-4

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Name of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ

U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ
tại Việt Nam

U.S. Awards or Certificates

Award:

Chứng hoặc giấy khen:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.)

Available? Yes ☐ No ☐

(Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy/bản khen, hoặc chứng chỉ nếu có.)

Available? Có ☐ Không ☐

7. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh viên/người được huấn luyện:

2. School and School Address:
Trường và địa chỉ nhà trường:

3. Dates:
Ngày, tháng, năm

From
Từ:

To
Tới:

4. Description of Courses:
Mô tả ngành học

Who paid for training?

AI trả tiền chương trình huấn luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

(Chú ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bản có hay không? Có ☐ Không ☐)

8. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học tập cải tạo:

LÝ VĂN THỦY

2. Time in Reeducation: From:
Thời gian học tập Từ:

01-05-1975

To:

20-05-1978

3. Still in Reeducation? Yes
Vẫn còn học tập cải tạo? Có

No
Không

Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)

(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

9. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Tất cả giấy tờ, chứng thư đã bị mất sau khi bị bắt
ngày 01-5-1975 đi cải tạo

Signature
Ký tên:

Unl

Date

Ngày:

06-11-1980

10. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với sơ câu hỏi này

- 01 bản sao giấy ra trại cải tạo
- 02 bản sao căn cước của chủ nhân
- 03 bản sao khai sinh của 3 đứa con
- 05 tấm hình 4x6.
- 01 bản sao hôn thư

Số: **118**

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số ~~02~~ ngày ~~29-12-1977~~ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số **118** ngày **25-4-1978** của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: **LÝ VĂN PHÚ**
Ngày, tháng, năm sinh: **1.949**
Quê quán: **Ấp Giồng Giã - Lich Hoi Thung - Huyện Phú - H.G**
Trú quán: **53/1 Ấp Giồng Giã, Lich Hoi Thung, Long Phú H.G**
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: **69/51234**
Thiếu úy : B. Trưởng B.P.Q

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: **Xã Lich Hoi Thung** thuộc Huyện, Quận: **Long Phú** Tỉnh, Thành phố: **Hau Giang** và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: **01 năm**
- Thời hạn đi đường: **02 ngày** ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: **05 năm**



Trịnh Thị Ngọc

Ngày **20** tháng **2** năm 197 **8**



Thiếu tá: HUYNH THANH KHUÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~361146007~~

Họ tên **LÝ VĂN THỦY.**

Sinh ngày **1949.**

Nguyên quán **Lịch Hội Thượng,
Long Phú, Hậu Giang.**

Nơi thường trú **Lịch Hội Thượng,
Long Phú, Hậu Giang.**



NHÂN DẤU



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC ĐI HÌNH

Sọc tròn 0,4cm 31,5cm
em dưới trước đầu m. ắt
trai.

Ngày 28 tháng 07 năm 1984.

THỦ TƯỚNG TỶ CÔNG AN



Van Pha



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 320044982

Họ tên VÕ-THỊ-MINH-TUYẾT

Sinh ngày 15-09-1955

Nguyên quán Xã Vĩnh Thành,
Chợ Lách, Bến Tre.

Nơi thường trú 2/63A, Vĩnh-
Thành, Chợ Lách, Bến Tre.





Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi nổi cách 2cm trên sau mép phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	 Ngày tháng 06 năm 1978 TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ-TRƯỞNG-TY <i>Chulerz</i> TRẦN VĂN CHIẾN	

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn: Lịch Hội Thượng

Thị xã, Quận: Long Phú

Thành phố, Tỉnh: Hậu Giang

BẢN SAO GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 310

Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>LÝ VĂN THUY</u>	<u>VÕ THỊ MINH TUYẾT</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>15-09-1949</u>	<u>15-09-1955</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh Việt Nam</u>	<u>Kinh Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Ấp Giồng Giũa xã Lịch Hội Thượng, Long Phú, Hậu Giang</u>	<u>Ấp Giồng Giũa xã Lịch Hội Thượng, Long Phú, Hậu Giang</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>361146007</u>	<u>320044992</u>

Đăng ký, ngày 20 tháng 10 năm 1972

TM / UBND xã Lịch Hội Thượng Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THỜ KỶ

Trình Tự Học

Người chồng ký

[Signature]

Người vợ ký

[Signature]

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1972

TM / UBND xã Lịch Hội Thượng Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ỦY VIÊN THỜ KỶ

Trình Tự Học



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT:

Xã phường Lịch Hội Thượng

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 1031.....

Huyện, Quận Long Phú.....

Quyển 04.....

Tỉnh, Thành phố Hậu Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LUY XUAN THAI Nam hay Nữ NAM

Ngày, tháng, năm sinh 1975

Nơi sinh Lịch Hội Thượng, Huyện Long Phú, Hậu Giang

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Võ Thị Minh Tuyết	Lý Năm Thủy
Tuổi	1955	1949
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Thợ may
Nơi thường trú	Lịch Hội Thượng, Long Phú	Lịch Hội Thượng, Long Phú

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lý Năm Thủy sinh 1949 Thường trú xã Lịch Hội Thượng Huyện Long Phú, Hậu Giang. Số giấy chứng minh 36.114.6007

Đăng ký ngày 25 tháng 10 năm 1989

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ủy viên Thủ Ký

Trình Tự Học

CHỨNG NHẬN SƠ Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 10 năm 1989

T/M UBND KY TÊN ĐÓNG DẤU

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Trình Tự Học

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Lịch Hội Thượng
Huyện, Quận Long Phú
Tỉnh, Thành phố Hậu Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 1030.....
Quyển 04



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÝ XUÂN THANH Nam hay Nữ NAM

Ngày, tháng, năm sinh 1977

Nơi sinh Lịch Hội Thượng, Long Phú, Tỉnh Hậu Giang

Dân tộc Giinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Võ Thị Minh Tuyết</u>	<u>Lý Năm Thuy</u>
Tuổi	<u>1955</u>	<u>1949</u>
Dân tộc	<u>Giinh</u>	<u>Giinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>Lịch Hội Thượng, Long Phú</u>	<u>Lịch Hội Thượng, Long Phú</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lý Năm Thuy sinh 1949, Thường trú xã Lịch Hội Thượng, Huyện Long Phú, Hậu Giang. Số giấy chứng minh 361146007

Đăng ký ngày 25 tháng 10 năm 1989

Người đứng khai ký

[Signature]

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Trịnh Tự Học

CHỨNG BẢN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 10 năm 1989



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường Lịch Hội Thượng
Huyện, Quận Long Phú
Tỉnh, Thành phố Hà Giang

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 1029
Quyển 04



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên LÝ XUÂN THỎ Nam hay Nữ NAM

Ngày, tháng, năm sinh 1981

Nơi sinh Lịch Hội Thượng, Huyện Long Phú, Hà Giang

Dân tộc Đinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nữ Thị Minh Tuyết</u>	<u>Lý Năm Thủy</u>
Tuổi	<u>1955</u>	<u>1949</u>
Dân tộc	<u>Đinh</u>	<u>Đinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi thường trú	<u>Lịch Hội Thượng, Long Phú</u>	<u>Lịch Hội Thượng, Long Phú</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lý Năm Thủy sinh 1949, thường trú xã Lịch Hội Thượng, Huyện Long Phú, Hà Giang. Số giấy chứng minh 361146007

Đăng ký ngày 25 tháng 12 năm 1989

Người đứng khai ký

[Signature]

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ny viên Thủ ký

Trình Tự Học

CHỨNG NHẬN BẢN SAO Y BẢN CHÍNH



30 tháng 10 năm 1989

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH HÀ GIANG

Trình Tự Học

BUU

LY VAN THUY

Số 100 Đường Lê Lợi xã Liên Hội Thượng
Huyện Long Phú Tỉnh Hậu Giang.

22205 SUC
R No 517

92200 SAC TRANG
-71189
* 11 *

VIET NAM
4500
BIRU CHIN

Postes
et
Télécommunications

35g = 11790 + **PARAVION**
4500
16290 +

TO MRS. THUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
U.S.A.



Postes
et
Télécommunications

PARAVION VIA AIR MAIL

NOV 21 1989

BUU AN BACH

BUU AN BACH

.....

Lý Văn Thuyết

1949



VÕ THỊ MINH TUYẾT
sinh năm 1955

LÝ XUÂN THANH
sinh năm 1977

LÝ VĂN THỦY
sinh năm 1949

LÝ XUÂN THƠ
sinh năm 1981

LÝ XUÂN THÁI
sinh năm 1975

CONTROL

____ Card
____ ~~7~~ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ OOP/Date _____
____ Membership; Letter

12/10/89